

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2017/HSPT**
Ngày: 14/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thành Lê.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trần Năm.

2/ Bà Lê Thúy Cầu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Yến – Cán bộ Tòa án tỉnh Kon Tum.

Đại diện VKSND tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2017/HSPT ngày 17 tháng 5 năm 2017.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 05/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Định; Nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: Tổ 15 phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1969 và bà Lê Thị T, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/8/2015 đến ngày 04/11/2015 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã ngày 15/02/2017 và tạm giam cho đến nay (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h00 ngày 12/7/2015, Nguyễn Thanh Đ (SN: 1990, trú tại Thôn 6 – xã Đ – TP K) điều khiển xe mô tô BKS: 77G1 – 280.95 chở Nguyễn Văn T (SN: 1994, trú tại Thôn L - xã P – huyện T – tỉnh Bình Định) về nhà mình ở Thôn 6 – xã Đ. Khi đi đến khu vực Phường N, T cầm lái chở Đ, còn Đ ngồi ra phía sau. T điều khiển xe chở Đ đến cổng chào thôn 5 Tỉnh lộ 671 thuộc địa phận xã Đ, Thành phố K thì gây tai nạn giao thông với xe mô tô BKS: 82B1 – 278.24 do A M (SN: 1991, trú tại Thôn P – xã Đ – Thành phố K) điều khiển chở theo phía sau A U (SN: 1998, cùng trú tại Thôn P) đang lưu thông ngược chiều. Hậu quả: A U tử vong, hai xe mô tô bị hư hỏng và 03 người bị thương nhẹ.

Tại bản Kết luận pháp y số 46/GĐ-PY ngày 13/7/2015 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum kết luận: A U chết do gãy cổ vì tai nạn giao thông.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Tỉnh lộ 671 đoạn đi qua địa phận Thôn 5 – xã Đ – TP K. Đoạn đường hai chiều, chạy theo hướng từ Đông sang Tây, mặt đường trải bê tông bằng phẳng, lòng đường rộng 6,4m; lề đường phía Nam tiếp giáp mương thoát nước, lề đường phía Bắc tiếp giáp ruộng lúa. Qua khám nghiệm xác định được như sau:

Hiện trường được dựng lại vào lúc 8h00 ngày 14/7/2015. Tình trạng hiện trường đã bị xáo trộn một phần; vị trí các vết cà và phương tiện được Cảnh sát giao thông đánh dấu bằng sơn trắng. Tại hiện trường có đánh dấu vị trí nằm của xe mô tô BKS: 77G1 – 280.95, xe mô tô BKS: 82B1 – 278.24, vị trí của 02 (hai) vết cà (ký hiệu VC1, VC2), vị trí nạn nhân A U. Công tác khám nghiệm hiện trường ghi nhận, đo và mô tả các dấu vết, phương tiện, nạn nhân tại hiện trường như sau:

Xe mô tô BKS: 82B1 – 278.24 nằm tại lòng mương nước đường phía Nam; trực trước cách lề đường bên phải (lề đường phía Nam) là 3,2 m; trực sau cách lề đường bên phải là 2,6m.

Xe mô tô BKS: 77G1 – 280.95 nằm ngả nghiêng về phía bên phải, trực trước cách lề đường bên phải là 0,1m; trực sau cách lề đường bên phải là 1,3m.

Vết cà 1 (VC1) chiều hướng Tây Bắc sang Đông Nam, được xác định do xe mô tô BKS: 82B1 – 278.24 tạo nên, đứt quãng. Từ đầu VC1 vào lề đường bên phải là 1,1m; từ cuối VC1 vào lề đường bên phải là 0,8m.

Vết cà 2 (VC2) chiều hướng từ Đông Nam sang Tây Bắc, từ đầu VC2 vào lề đường bên phải là 1,5m.

Nạn nhân A U nằm đầu quay về hướng Đông Nam, chân tay về hướng Tây Bắc. Từ vị trí đầu nạn nhân vào lề đường bên phải là 1,1m.

Tại hiện trường phát hiện một diện rộng mảnh nhựa vỡ, dép, mũ bảo hiểm nằm ở lề đường bên phải.

Căn cứ vào hướng lưu thông của các phương tiện, vị trí các dấu vết, phương tiện, nạn nhân tại hiện trường, căn cứ vào các lời khai của Nguyễn Văn T (là người điều khiển xe mô tô BKS: 77G1 – 280.95), lời khai của người làm chứng,

xác định vị trí điểm đụng trong vụ tai nạn giao thông này (điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô BKS: 77G1 – 280.95 và xe mô tô BKS: 82B1 – 278.24) thuộc phần đường bên phải. Từ vị trí điểm đụng đến lề đường bên phải là 1,2m; đến trục trước của xe mô tô BKS: 82B1 – 278.24 là 14,8m; đến trục sau của xe mô tô này 14,2m; đến trục trước của xe mô tô BKS: 77G1 – 280.95 là 15,7m; đến trục sau của xe mô tô này là 15,3m; đến đầu VC1 là 1m; đến đầu VC2 là 1,3m; đến đầu nạn nhân A U là 2,6m; đến vật chuẩn là trụ cổng chào Thôn 5 – xã Đoàn K nằm ở phần đường lề phía bên phải theo cách đo vuông góc là (2,2 + 1,7)m.

Tất cả các số liệu đo vẽ được tính theo hướng đi của xe mô tô BKS: 82B1 – 278.24 lưu thông ngay trước khi vụ tai nạn xảy ra (hướng từ xã Ia C đi trung tâm TP K).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 05/4/2017 Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/02/2017, nhưng được trừ đi 77 (Bảy mươi bảy) ngày tạm giam trước đây.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/4/2017 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm như sau:

Bị cáo không có giấy phép lái xe, gây tai nạn chết 01 người, bị thương 03 người, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, khi được tại ngoại lại bỏ trốn. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ, tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Về mức án sơ thẩm xử phạt 03 năm tù là phù hợp đề nghị HĐXX phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, xử y án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là đúng pháp luật. Bị cáo không kháng cáo về tội danh.

Xem xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo thừa nhận hậu quả làm anh A U tử vong là lỗi hoàn toàn của bị cáo gây ra, bị cáo thực sự ăn năn, thành khẩn khai báo; đã bồi thường toàn bộ số tiền gia đình người bị hại yêu cầu; được gia đình người bị hại tự nguyện viết đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo là đúng và đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo có được. Ở giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ. Song bị cáo cho rằng: bản thân đã tích cực vận động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả. Thấy rằng nội dung này đã được cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo là đúng nên HĐXX phúc thẩm không có cơ sở xem xét nữa. Mặt khác, bị cáo gây hậu quả làm 01 người chết, bị thương 03 người, điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe, khi được tại ngoại, bị cáo lại bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã nên gây khó khăn cho quá trình điều tra xử lý vụ án; án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là không nặng với bị cáo.

Từ những phân tích ở trên, HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, HĐXX không xem xét.

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T – Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 05/4/2017 Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/02/2017, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/8/2015 đến ngày 04/11/2015.

Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này. Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (14/7/2017)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND TP. Kon Tum;
- VKSND TP.Kon Tum;
- CA TP.Kon Tum;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS TP.Kon Tum;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thành Lê

